

Nâng cao kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình

Đỗ Thị Thanh Mai *

*ThS.Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Received: 29/12/2023; Accepted: 2/1/2024; Published: 5/1/2024

Abstract: Over the past time, the quality of education and training at Hoa Binh Pedagogical College has had a new development, the quality of education and training is increasing. However, the learning results, especially the pedagogical skills of a portion of students, have not met the requirements and tasks of Early Childhood Education of the province. The article clarifies the role of equipping students with pedagogical skills in raising, caring for, and educating children; Pedagogical skills of students majoring in preschool education: current situation and causes; Thereby, propose measures to improve pedagogical skills for students majoring in preschool education at Hoa Binh College of Education in the coming time.

Keywords: Skill; student; Preschool education; Hoa Binh Pedagogical College

1. Đặt vấn đề

Thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo, trong những năm qua Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình (CĐSPHB) đã luôn quan tâm, chú trọng đến nâng cao chất lượng toàn diện cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục mầm non (GDMN), coi đây là một trong những vấn đề then chốt trong quy trình đào tạo tay nghề cho SV. Tuy nhiên, trên thực tế, kỹ năng sư phạm (KNSP) của SV Trường CĐSPHB hiện nay còn tồn tại những hạn chế, bất cập cần quan tâm khắc phục; do đó, việc nâng cao kỹ năng (KN) cho SV ngành GDMN Trường CĐSPHB là vấn đề có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng GDMN của tỉnh Hòa Bình trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng sư phạm của SV ngành GDMN, yếu tố quan trọng để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khôn lớn, trưởng thành

KN nói chung và KNSP nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với SV. Đó là tiền đề quan trọng để SV sau khi tốt nghiệp ra trường được nhận vào trường học, hoặc mở cơ sở trông giữ trẻ sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tạo sự tin tưởng của phụ huynh học sinh, niềm tin yêu, quý mến của trẻ dành cho cô giáo. KNSP của GVMN được hiểu là khả năng thực hiện có kết quả các hành động thực tiễn của nghề nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ ở lứa tuổi MN bằng cách vận dụng những tri thức khoa học nhất định đáp ứng yêu cầu nghề. Đó là những khả năng phù hợp với sự đòi hỏi của nghề nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ ở lứa

tuổi MN.

Những KNSP cơ bản SV ngành GDMN cần phải có là: KN lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ; KN tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ; KN tổ chức các hoạt động giáo dục; KN quản lý lớp học; KN giao tiếp, ứng xử (với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng); KN thiết lập môi trường học tập cho trẻ; các KN chuyên biệt (vẽ, hát, múa...); KN phát triển năng lực chuyên môn của bản thân.

KNSP của SV ngành GDMN là tổng hợp kiến thức chuyên ngành và liên ngành, hiểu biết sâu sắc các vấn đề xã hội, có năng lực, chuyên môn công tác tốt được chuyển hoá thành hành động, việc làm thiết thực, cụ thể trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ MN. KNSP của SV ngành GDMN còn là sự tự ý thức, tình yêu, niềm đam mê nghề nghiệp, yêu mến trẻ em, dành một tình cảm đặc biệt trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trong thời gian ở trường.

KNSP của SV ngành GDMN còn là sự uyển chuyển, mềm mại trong lời ăn, tiếng nói, biết cách vỗ về, an ủi trẻ em và tạo lập được những đức tính, phẩm chất quan trọng của trẻ em. KNSP của SV ngành GDMN được hình thành không phải tự nhiên, mà phải trải qua thời gian học tập, rèn luyện nhất định với nội dung, chương trình, PP đào tạo, bồi dưỡng linh hoạt, sáng tạo của đội ngũ GV nhằm trang bị kiến thức cơ sở nền tảng vững chắc để SV ngành GDMN lĩnh hội, tích lũy sau khi hoàn thành khoá học, ra trường trên cương vị mới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2. Thực trạng KNSP của SV ngành GDMN ở

Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình

SV ngành GDMN Trường CĐSPHB đã có định hướng nghề nghiệp tương đối tốt, có nhận thức đúng đắn về nghề GV mầm non. Đánh giá về nghề GVMN hiện nay là rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách trẻ. Hầu hết SV cho rằng nghề dạy trẻ MN là nghề cao quý, là nghề được xã hội quan tâm. Các SV đã nhận thức được nghề dạy học MN đòi hỏi các GV phải có tình yêu nghề, yêu trẻ đặc biệt. Do vậy SV xác định được sự cần thiết phải hình thành, bồi dưỡng, giáo dục lòng yêu nghề, mến trẻ ngay từ ngày đầu bước chân vào giảng đường

Tuy nhiên, vẫn còn có một số ít lại cho rằng dạy MN không phải là lựa chọn số một. Trong quá trình học tập, rèn luyện một số SV đã có phần nào giảm sút hứng thú đối với nghề mà ngay từ đầu các SV đã thể hiện sự yêu thích.

Trong một số hoạt động mang tính tập thể, tự giác, tích cực, những hoạt động gắn chặt với nghề, thể hiện sự chăm chú nghề nghiệp SV lại chưa tỏ ra tích cực, hoặc có tham gia cũng không phải xuất phát từ ý thức tự giác. Một số ít SV ngành GDMN chưa thực sự hoàn toàn hăng say với nghề, một số SV còn thể hiện ý thức chưa cao trong quá trình học nghề, rèn nghề.

2.3. Biện pháp nâng cao KNSP cho SV ngành GDMN Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình

2.3.1. Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các chủ thể bồi dưỡng KNSP cho SV ngành GDMN

Đây là biện pháp có vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu để nâng cao KNSP cho SV ngành GDMN. Bởi nhận thức là cơ sở của hành động, nhận thức tốt mới có hành động đúng. Theo đó, các chủ thể, lực lượng mà thường xuyên, trực tiếp là lãnh đạo, chỉ huy khoa, đội ngũ GV, SV quán triệt, nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc nâng cao KNSP cho SV ngành GDMN; trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước. Vì vậy, các chủ thể quản lý, giáo dục, bồi dưỡng cần thường xuyên quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của SV, xây dựng động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn, bền bỉ cho SV; kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở SV phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, dù ở cương vị, chức trách nào đều phải nỗ lực cố gắng hết mình, không vì những ảnh hưởng tiêu cực ở bên ngoài nảy sinh tư tưởng bi quan, tiêu cực, bỏ bê công việc, không có hứng thú trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; tuyệt đối chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, quy định nhà trường. Nhận thức càng cao, thì trách nhiệm càng lớn, càng phải bản khoăn, trăn trở, lo lắng đưa

ra những nội dung, biện pháp bồi dưỡng hợp lý bảo đảm cho SV có thể lĩnh hội được mà không cảm thấy nhàm chán. Sự nhận thức, trách nhiệm đó cần được chuyển hoá thành những hoạt động cụ thể, thiết thực bằng những việc làm thực tế chứ không phải bằng lời nói suông, hô hào khẩu hiệu, nói là thường xuyên quan tâm bồi dưỡng cho SV ngành GDMN về KNSP nhưng hành động thì không phải thế, có biểu hiện đùn đẩy cho nhau. Vì thế các chủ thể quản lý, giáo dục cần nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xác định, nhận thức rõ SV ngành GDMN có KNSP tốt mới giải quyết được những tình huống nảy sinh trong thực tiễn, qua đó, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, xây dựng con người mới XHCN, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. GV và SV cần có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ, ăn khớp trong các khâu, các bước, thống nhất về nhận thức, hành động, bảo đảm cho hoạt động nâng cao đạt được kết quả cao nhất, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, nhân cách cho SV ngành GDMN, đáp ứng tốt nhất những yêu cầu, đòi hỏi của GDMN trong giai đoạn mới.

2.3.2. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các nội dung, hình thức, PP bồi dưỡng KNSP, đặc biệt là các tình huống trong thực tiễn cho SV ngành GDMN

Đây là biện pháp có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng và có tính chất quyết định đến việc nâng cao KNSP cho SV ngành GDMN hiện nay. Bởi nội dung, hình thức, PP bồi dưỡng là hệ thống tri thức, kiến thức để SV sau khi tốt nghiệp ra trường biết cách chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Thời gian học tập ở nhà trường là điều kiện rất tốt để mỗi SV từng bước được trải nghiệm, học hỏi những kinh nghiệm của người đi trước để tăng thêm sự hiểu biết cho bản thân.

Hiện nay SV ngành GDMN thiếu kỹ năng, kinh nghiệm xử trí các tình huống, nhất là tình huống phức tạp, khó khăn, dễ dao động, đánh mất niềm tin, nản lòng, nhụt ý trí khi thất bại. Một số SV còn bị chi phối bởi hoàn cảnh gia đình, trong công việc còn thiếu tính chủ động, bị cuốn vào đam mê của thông tin trên mạng xã hội, ít nhiều không chuyên tâm vào học tập, hiệu quả không cao, giải quyết những tình huống xảy ra theo cảm tính chủ quan, thiếu suy nghĩ, thậm chí là bột phát có hành động không đúng với trẻ em, có thể để lại hậu quả đáng tiếc. Đây là những vấn đề rất cụ thể, thiết thực, gần gũi hàng ngày, hàng giờ với SV hiện nay. Các chủ thể quản lý, giáo dục, bồi dưỡng cần nhận thấy rõ điều đó, có những cơ chế, chính sách tác động phù hợp, hiệu quả, sáng tạo giúp cho SV giảm bớt những ưu phiền,

gánh nặng, áp lực trong học tập, cuộc sống, không bị chi phối, lệ thuộc quá vào nó. Gần gũi, quan tâm, sẻ chia niềm vui và có chính sách động viên, khen thưởng, khích lệ bằng vật chất, tinh thần đối với SV có năng lực chuyên môn công tác, có hoàn cảnh gia đình cần được sự ủng hộ, giúp đỡ của mọi người trong tập thể; lắng nghe những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của SV, giải quyết có hiệu quả trong phạm vi, chức trách, quyền hạn đối với những ý kiến phản ánh đúng, sát đáng, có lợi cho tập thể.

Tính linh hoạt, sáng tạo của nội dung bồi dưỡng KNKP cho SV ngành GDMN là sự phản ánh trình độ nhận thức của các chủ thể quản lý, bồi dưỡng và đối tượng quản lý, bồi dưỡng trong sử dụng các hình thức, PP bồi dưỡng và khả năng tiếp nhận đem lại kết quả cao trong hoạt động thực tiễn ở nhà trường. Khi thực tiễn có sự thay đổi thì nội dung, PP cũng cần có sự thay đổi cho phù hợp, không thể dùng mãi một nội dung, mãi một PP như vậy sẽ không đem lại kết quả cao, gây nhàm chán trong quá trình thực hiện. Tính linh hoạt, sáng tạo cũng không đồng nghĩa với việc cái gì cũng thay đổi, cái gì cũng làm mới mà có nội dung không thể thay đổi được, chỉ bổ sung, phát triển thêm cho phù hợp với sự vận động, phát triển của xã hội, của tình hình nhiệm vụ đặt ra. Linh hoạt, sáng tạo có kế thừa, phát triển và mang tính ổn định, bền vững, chứ không phải linh hoạt, sáng tạo để nội bộ mất đoàn kết, tập thể không ổn định. Trong tính linh hoạt, sáng tạo của các nội dung, hình thức, PP bồi dưỡng luôn có sự đan xen, thâm nhập vào nhau, bổ sung nhau, thực hiện tốt nội dung này là cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo, ứng với đó là các hình thức cũng phù hợp với từng nội dung, được SV tiếp nhận với tinh thần hào hứng, phấn khởi và với một quyết tâm, khí thế cao.

2.3.3. Nâng cao hoạt động tự bồi dưỡng, rèn luyện KN xử trí các tình huống sư phạm của SV ngành GDMN

Đây là biện pháp có vai trò rất quan trọng để nâng cao KNKP cho SV ngành GDMN hiện nay. Đó là quá trình tự phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện của SV. Để đạt được mục đích đó, ngoài những yếu tố bên ngoài, thì cần phát huy cao độ tính tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng, rèn luyện của bản thân để không “gục ngã” trước bão giông của thời cuộc, của các sản phẩm văn hoá độc hại và những mặt trái của cơ chế thị trường đem lại. SV luôn mang trong mình nhiệt huyết của tuổi trẻ, hừng hực tinh thần, khí thế làm việc hăng say, hừng hực nhưng cũng rất dễ rơi vào chủ nghĩa cá nhân, tự tin vào bản thân một cách thái quá, thiếu khiêm tốn, cầu thị trong học

hỏi, trao đổi với cấp trên và người cùng cấp. Việc đặt mình vào tổ chức, hoà nhập với yêu cầu, nhiệm vụ của các chủ thể quản lý giáo dục, bồi dưỡng là rất cần thiết, đặt ra cho SV ngành GDMN cần có sự nhìn nhận đúng đắn từng sự vật, hiện tượng, không xa vào chủ nghĩa kinh viện, mà vẫn phát huy được kiến thức đã được học trong thời gian đào tạo ở nhà trường. Không ai khác mà chính SV cảm nhận được bản thân còn thiếu, còn yếu ở những điểm nào, từ đó, nâng cao hoạt động tự bồi dưỡng, rèn luyện KNKP. Những hoạt động tuyên truyền, giáo dục, lãnh đạo, chỉ đạo chỉ là những yếu tố bên ngoài tác động vào nâng cao hoặc hạ thấp hoạt động bồi dưỡng cho SV, còn việc tiếp nhận và chuyển hoá ở mức độ nào lại phụ thuộc vào chính bản thân họ. Hoạt động tự bồi dưỡng, rèn luyện này trở thành nhu cầu mong muốn, khát vọng nội tại của chính SV. V.I.Lênin cũng chỉ rõ: “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”. Theo đó, nội dung tự bồi dưỡng, rèn luyện KNKP cho SV ngành GDMN tập trung vào PP, tác phong làm việc khẩn trương, khoa học, hiệu quả, linh hoạt, sáng tạo; xây dựng tập thể vững mạnh toàn diện.

3. Kết luận

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Vì tương lai của con em ta, dân tộc ta, mọi người, mọi ngành phải có quyết tâm chăm sóc và giáo dục các cháu cho tốt”. Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng nhấn mạnh: “Thực hiện đầy đủ quyền trẻ em, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội. Tăng cường giáo dục kiến thức, KN bảo vệ trẻ em, kiểm soát tình hình tai nạn, bạo lực, xâm hại trẻ em”. Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng ta đều hướng đến việc quan tâm, chăm lo, nuôi dưỡng trẻ em phát triển toàn diện trở thành chủ nhân tương lai của đất nước. Thực hiện tốt các biện pháp nêu trên là sự hiện thực hoá tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng về quyền trẻ em, đào tạo, xây dựng con người mới XHCN để phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, hùng cường, thịnh vượng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 271. Hà Nội

2. Hồ Chí Minh Toàn tập (2011). NXB Chính trị quốc gia Sự thật t.12, tr.286. Hà Nội